

Số : **30** /2019/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 10 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định trình tự thực hiện các dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 08/8/2017 của UBND tỉnh.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy ngày 29/6/2001;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy, chữa cháy ngày 22/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;



Căn cứ Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 59/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định trình tự thực hiện các dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 08/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh:

1. Khoản 4, Điều 3, được sửa đổi như sau:

“4. Dự án có sử dụng đất phải thực hiện lập, phê duyệt và công bố danh mục, cụ thể như sau:

a) Dự án đầu tư thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn Nhà đầu tư (Sau đây gọi tắt là Nghị định 30/2015/NĐ-CP) thì thực hiện lập, phê duyệt, công bố danh mục theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP và tổ chức lựa chọn nhà đầu tư theo quy định tại Mục 2 Chương II Quy định này, cụ thể:

- Lập và phê duyệt danh mục dự án

+ Cơ quan giải quyết: Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở chuyên ngành, cơ quan chuyên môn tương đương cấp sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

+ Trình tự giải quyết: Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.

Các sở chuyên ngành, cơ quan chuyên môn tương đương cấp sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện trước khi đề xuất dự án đầu tư có sử dụng đất phải xem xét, đảm bảo phù hợp về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; Quy hoạch sử dụng đất và Kế hoạch sử dụng đất hàng năm, danh mục dự án cần thu hồi

đất đã được phê duyệt; Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 (nếu có); nguồn gốc sử dụng đất, loại đất thu hồi.

Trường hợp chưa rõ căn cứ để lập danh mục dự án có sử dụng đất, Sở Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến của các sở ngành, đơn vị có liên quan trước khi thẩm định, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

- Công bố danh mục dự án.

+ Cơ quan giải quyết: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

+ Trình tự giải quyết: Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP.

Sau khi có quyết định phê duyệt, danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất được công bố theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định 30/2015/NĐ-CP; đồng thời công bố trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Cổng thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư và công bố rộng rãi tại Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và cộng đồng dân cư nơi có đất thực hiện dự án.

b) Đối với các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện như sau:

- Lập và phê duyệt danh mục dự án: Căn cứ quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn và quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập danh mục đề xuất, gửi Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Sau khi có quyết định phê duyệt, danh mục dự án cụm công nghiệp được công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Cổng thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, đồng thời Ủy ban nhân dân địa phương nơi đề xuất dự án phải thực hiện công bố rộng rãi tại Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và cộng đồng dân cư nơi có đất thực hiện dự án.

- Thời hạn công bố thông tin: Trong vòng 10 ngày làm việc (kể từ ngày đăng công bố thông tin), nhà đầu tư quan tâm nộp đơn đăng ký thực hiện dự án, kèm theo hồ sơ năng lực, kinh nghiệm của Nhà đầu tư, đăng ký thực hiện dự án gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện. Hết thời hạn quy định tại khoản này, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp số lượng các nhà đầu tư đăng ký và hồ sơ đăng ký gửi Sở Công Thương thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Trường hợp có 2 nhà đầu tư trở lên đăng ký, tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định tại Nghị định 30/2015/NĐ-CP.

- Trường hợp chưa rõ căn cứ để lập danh mục dự án cụm công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập tờ trình kèm theo hồ sơ điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cụm công nghiệp, gửi Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan thẩm định báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Trình tự và điều kiện thành lập, mở rộng cụm công nghiệp thực hiện theo điều 9, 10 Nghị định 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp (Sau đây gọi tắt là Nghị định 68/2017/NĐ-CP)

c) Đối với các dự án nhà ở xã hội:



- Thủ tục lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở xã hội thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định 100/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội và Khoản 2 Điều 57 của Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014 (Sau đây gọi tắt là Luật Nhà ở 2014).

- Trường hợp thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 điều 57 Luật Nhà ở mà chỉ có một nhà đầu tư đăng ký làm chủ đầu tư, Sở Xây dựng báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản lựa chọn chủ đầu tư. Chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở theo quy định tại điều 170 Luật Nhà ở 2014; tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt và triển khai dự án xây dựng nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về nhà ở và pháp luật có liên quan.

d) Đối với các dự án đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn thuộc đối tượng áp dụng của Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và có đề nghị hỗ trợ theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP thì thực hiện trình tự, thủ tục theo quy định tại Nghị định 57/2018/NĐ-CP và Thông tư 04/2018/TT-BKHĐT ngày 06/12/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nghị định 57/2018/NĐ-CP.

đ) Dự án có sử dụng đất không thuộc đối tượng quy định tại điểm a,b,c,d Khoản này thì thực hiện như sau:

- Lập và phê duyệt danh mục dự án:

+ Sở chuyên ngành, cơ quan chuyên môn tương đương cấp sở hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện đề xuất dự án có sử dụng đất gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất. Dự án đề xuất phải phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành và quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất hàng năm.

+ Sau khi có quyết định phê duyệt, danh mục dự án có sử dụng đất lựa chọn nhà đầu tư được công bố trên Công thông tin điện tử của tỉnh, Công thông tin của Sở Kế hoạch và Đầu tư, đồng thời Ủy ban nhân dân địa phương nơi đề xuất dự án phải thực hiện công bố rộng rãi tại Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và cộng đồng dân cư nơi có đất thực hiện dự án.

- Thời hạn công bố thông tin: Trong vòng 10 ngày làm việc (kể từ ngày đăng công bố thông tin), nhà đầu tư quan tâm nộp đơn đăng ký thực hiện dự án, kèm theo hồ sơ năng lực, kinh nghiệm của Nhà đầu tư, đăng ký thực hiện dự án gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư. Hết thời hạn quy định tại khoản này, việc tổ chức lựa chọn nhà đầu tư thực hiện như sau:

+ Trường hợp có một nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án thì thực hiện trình tự quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại Mục 3 Chương II quy định này.

+ Trường hợp có từ hai nhà đầu tư trở lên đăng ký thực hiện dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh giao bên mời thầu thực

hiện lựa chọn nhà đầu tư quy định tại Điều 7, Điều 8, Khoản 2, 3,4,5,6 Điều 9, Điều 10 Quy định này”.

2. Bổ sung Khoản 6 Điều 3 như sau:

“6. Chỉ cho phép mở rộng diện tích thực hiện dự án đối với dự án đang hoạt động đầu tư kinh doanh. Đối với dự án xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp, việc mở rộng diện tích phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.”

3. Bãi bỏ Khoản 1, Điều 9.

4. Bổ sung Khoản 4 Điều 24 như sau:

“4. Định kỳ trước ngày 20 hàng tháng, Sở Xây dựng, Sở Công Thương gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư danh mục dự án nhà ở xã hội, dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo mẫu tại phụ lục số 3 kèm theo Quy định này để Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo ủy ban nhân dân tỉnh trong báo cáo tình hình thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp hàng tháng của tỉnh.”

Điều 2.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2019.

2. Quyết định này bãi bỏ quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 08/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành trình tự thực hiện các dự án đầu tư ngoài Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./ *thư*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp; Cục KTVB – Bộ Tư pháp (b/c);
- TTTU, TTHĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, VP HĐND, VP ĐBQH tỉnh ;
- TAND, Viện KSND tỉnh;
- Bộ Chỉ huy quân sự; Công an tỉnh;
- Cục Thuế, Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Trung tâm Công báo, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TNMT, XDCB, KTTH, CVP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Nhưng

